

Số: ~~1034~~ /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày ~~07~~ tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 89/TTr-SNN ngày 22/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Lao động, Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận

- Như Điều 2;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, NN&MT;
- Lưu: VT, NN&MT. *cb*

(87)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knong

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4034/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn hiểu, nắm vững và thực hiện đúng những nội dung của Nghị định.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

- Xác định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan và địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Nghị định trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan đơn vị và địa phương trong triển khai thi hành Nghị định bảo đảm chất lượng và tiến độ hoàn thành những nhiệm vụ đặt ra.

- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị định.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền

- Đăng tải nội dung Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức giới thiệu, tuyên truyền những nội dung cơ bản của Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của đơn vị, địa phương thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép chuyên đề trong các Hội nghị, lớp tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật mới theo kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2019 và các năm tiếp theo.

2. Kiểm tra, rà soát, tổng hợp, công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

- Kiểm tra, rà soát, tổng hợp công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh theo các tiêu chí quy định tại Điều 5, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ.

- Rà soát, tổng hợp công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các cá nhân, tổ chức có hoạt động sản xuất, kinh doanh làm hồ sơ công nhận.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương (đối với lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp).

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí phát triển ngành nghề nông thôn

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2019.

4. Xây dựng cơ chế chính sách phát triển ngành nghề nông thôn theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ

- Tham mưu xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án chính sách phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ;

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2019, năm 2020.

5. Rà soát các văn bản, các quy định của tỉnh có tính phù hợp với Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị về lĩnh vực phát triển ngành nghề nông theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 Chính phủ; đề xuất, kiến nghị những văn bản có nội dung không còn phù hợp cần bãi bỏ hoặc cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nội dung quy định tại Nghị định này. Các kiến nghị, đề xuất gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp đề xuất).

- Thời gian thực hiện: Quý III, Quý IV năm 2019.

6. Hướng dẫn tiêu chí bản sắc văn hóa dân tộc đối với các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2019.

7. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2019 và các năm tiếp theo.

III. Kinh phí triển khai thực hiện

Kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch này được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện quản lý nhà nước đối với ngành nghề nông thôn, làng nghề trên địa bàn tỉnh theo quy định;

- Phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ hoặc sửa đổi hoặc bổ sung các văn bản, quy định, Quyết định của tỉnh liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 Chính phủ;

- Tham mưu, xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch, đề án, dự án chính sách phát triển ngành nghề nông thôn; phổ biến, tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế chính sách phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chính sách quy hoạch phát triển gắn bảo vệ môi trường và định hướng bảo tồn, phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề. Định kỳ 05 năm một lần rà soát, thống kê, phân loại, lập kế hoạch quản lý, phát triển ngành nghề nông thôn cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu đề xuất UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt và công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đảm bảo theo tiêu chí quy định;

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có kế hoạch phát triển du lịch gắn với làng nghề, các cụm nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn; tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, khuyến khích phát triển dịch vụ du lịch và sản phẩm dịch vụ của làng nghề, ngành nghề nông thôn;

- Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức các hội chợ triển lãm nông nghiệp trung bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của làng nghề, làng nghề truyền thống, nghề truyền thống. Hỗ trợ các làng nghề tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước; đồng thời, phối hợp tổ chức các Hội thảo chuyên đề về xúc tiến thương mại đối với làng nghề, nghề truyền thống;

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố hàng năm hướng dẫn, xây dựng và tổng hợp kế hoạch, lập dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét quyết định;

- Phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành liên quan triển khai kế hoạch hàng năm về phát triển ngành nghề nông thôn đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ quy định;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính sách, pháp luật, hiệu quả của các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề;

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phát triển ngành nghề nông thôn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục có liên quan đến giao đất, như: Thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề, cụm nghề theo quy định của pháp luật;

- Phổ biến ứng dụng công nghệ xử lý môi trường tiên tiến, phù hợp với ngành nghề nông thôn, làng nghề để khuyến khích các ngành nghề nông thôn, làng nghề sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường;

- Phối hợp với các địa phương phổ biến các văn bản về công tác bảo vệ môi trường, nhất là các văn bản mới ban hành; đồng thời, tuyên truyền việc thực hiện bảo vệ môi trường, tác hại của ô nhiễm môi trường với sức khỏe con người tới các đối tượng sản xuất, kinh doanh lĩnh vực ngành nghề nông thôn, làng nghề, cụm nghề;

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với ngành nghề nông thôn, làng nghề, cụm nghề; hỗ trợ đầu tư nâng cấp các hạng mục công trình xử lý chất thải đối với làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ;

- Phối hợp với các địa phương thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình gây ô nhiễm môi trường tại các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề, cụm nghề để kịp thời có hướng xử lý theo quy định.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm làng nghề, ngành nghề nông thôn;

- Phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình xây dựng kế hoạch, khuyến công hàng năm dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn để triển khai thực hiện theo nội dung, mục tiêu, kế hoạch đề ra;

- Cân đối nguồn kinh phí và chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, các chương trình kế hoạch xúc tiến thương mại và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển ngành nghề nông thôn.

- Phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố giới thiệu, phổ biến những tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề, quản lý công nghệ sản xuất, hạn chế việc đưa công nghệ cũ lạc hậu vào các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn việc đăng ký, xây dựng thương hiệu hay nhãn hiệu tập thể cho làng nghề, cụm nghề;

- Hàng năm phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ cho ngành nghề nông thôn, làng nghề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác để thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức các chương trình hợp tác, xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước liên kết đầu tư trong hoạt động về phát triển ngành nghề nông thôn;

6. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để hỗ trợ cho hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch hàng năm phù hợp với tình hình ngân sách của tỉnh;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh đúng quy định hiện hành.

7. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề, truyền nghề, giải quyết việc làm và thực hiện các quy định về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội để phát triển ngành nghề nông thôn.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo về tiêu chí bản sắc văn hóa dân tộc đối với các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống;

- Xây dựng các chương trình, dự án phát triển du lịch gắn với làng nghề, ngành nghề nông thôn, cụm nghề, tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, khuyến khích phát triển dịch vụ và các sản phẩm dịch vụ du lịch của cơ sở ngành nghề, làng nghề, cụm nghề phục vụ khách du lịch;

- Phối hợp với Hiệp hội du lịch tỉnh triển khai đến các đơn vị kinh doanh dịch vụ lữ hành xây dựng các tour, chương trình tham quan du lịch sinh thái, văn hóa cộng đồng nông nghiệp... gắn với các cụm nghề, làng nghề và cơ sở ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh để phục vụ khách du lịch.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình xem xét công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành nghề nông thôn, làng nghề trên địa bàn theo đúng quy định;

- Tuyên truyền phổ biến đến các tổ chức cá nhân đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh dịch vụ ngành nghề nông thôn trên địa bàn về chính sách phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các chương trình, đề án, dự án hoặc các hoạt động có liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ từ các chính sách;

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn rà soát, lập danh sách, hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo các tiêu chí quy định; tổng hợp danh sách gửi UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định, bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đối với các tổ chức cá nhân không đạt tiêu chí theo quy định;

- Xây dựng, dự toán kinh phí phát triển ngành nghề nông thôn vào dự toán ngân sách hàng năm của địa phương trình cơ quan thẩm quyền; đồng thời, lồng ghép, cân đối bố trí thêm nguồn kinh phí từ các chương trình dự án và nguồn hỗ trợ hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề trên địa bàn;

- Rà soát, nắm bắt nhu cầu phát triển các ngành nghề nông thôn, định hướng, thực hiện hỗ trợ; đồng thời, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn theo đúng quy định.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm (trước 30/6 và 31/12 hàng năm) hoặc đột xuất về tình hình phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn theo quy định (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo).

10. Các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp

Phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan thực hiện có hiệu quả việc bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống thông qua các Chương trình, đề án, dự án về phát triển ngành nghề nông thôn.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc chủ động có văn bản phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Không